



BẢN TIN TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ

Nhà đầu tư

I N V E S T O R S B U L L E T I N

DPM
QUÝ 3/2019

Thông tin cơ bản:

- Mã chứng khoán: DPM (HoSE)
- Ngày niêm yết: 05/11/2007
- Sở hữu của khối ngoại: 20,25%
(ngày 29/06/2018)
- Room tối đa cho khối ngoại: 100%
- Số lượng cổ phiếu đang niêm yết: 391.400.000
- Số lượng cổ phiếu lưu hành: 391.334.260
- Tỷ lệ chi trả cổ tức (tiền mặt) năm 2019: 1.000 đồng/cổ phiếu

Cơ cấu cổ đông chủ chốt (6.2019):

- PetroVietnam: 59,59%
- Edgbaston: 5.03%
- Vật tư Nông nghiệp Nghệ An: 3.93%
- Cape Ann Global Developing Markets Fund: 3.67%
- KWE BETEILIGUNGEN AG: 1.95%
- Vật tư Nông nghiệp Dak Lak: 1.89%

I. THÔNG DIỆP GỬI NHÀ ĐẦU TƯ

Trong 6 tháng đầu năm 2019, PVFCCo đã nỗ lực triển khai nhiệm vụ sản xuất kinh doanh dựa trên các mục tiêu đề ra từ kết quả hoạt động tích cực trong năm 2018, vượt qua được những thách thức phát sinh trong hoạt động sản xuất và vận hành nhằm đảm bảo hoàn thành tốt kỳ bảo dưỡng kéo dài hơn dự kiến tại Nhà máy Đạm Phú Mỹ, đồng thời tối ưu sản lượng kinh doanh để bù đắp sản lượng thiếu hụt từ kỳ bảo dưỡng.

Ban lãnh đạo PVFCCo đã ghi nhận sự nỗ lực vượt bậc của khối bảo dưỡng, vận hành đã xử lý hiệu quả các yêu cầu kỹ thuật nhằm đưa Nhà máy sớm đi vào vận hành an toàn, ổn định. Tuy nhiên, do kỳ bảo dưỡng kéo dài gần 80 ngày (là thời gian bảo dưỡng dài nhất kể từ khi Nhà máy Đạm Phú Mỹ chính thức vận hành) đã ảnh hưởng tới kết quả hoạt động của PVFCCo trong 6 tháng đầu năm 2019. Cụ thể như sau:

Sản lượng sản xuất của Nhà máy Đạm Phú Mỹ trong 6 tháng đầu năm 2018 ước đạt 264.205 tấn, hoàn thành 113% kế hoạch 6 tháng đầu năm và 39% kế hoạch năm. Lượng tiêu thụ Urea Phú Mỹ trong 6 tháng đầu năm ước đạt 261.113 tấn, hoàn thành 97% kế hoạch 6 tháng đầu năm và 38% kế hoạch năm. Sản lượng kinh doanh phân bón khác ước đạt 125.628 tấn, đạt

98% kế hoạch 6 tháng và hoàn thành 56% kế hoạch năm. Đặc biệt, dù mới đưa vào vận hành chính thức và vẫn đang trong giai đoạn bảo dưỡng, nghiệm thu nhưng Nhà máy NPK Phú Mỹ đã sản xuất được hơn 39 ngàn tấn sản phẩm và tiêu thụ được 40.919 tấn, trong đó bao gồm một số công thức mới, phức tạp. Bên cạnh đó, mảng hóa chất tiếp tục đạt kết quả khá tích cực, đạt và vượt kế hoạch sản lượng sản xuất kinh doanh đề ra cho 6 tháng đầu năm mặc dù chịu ảnh hưởng từ gián đoạn trong sản xuất do bảo dưỡng kéo dài. Sản lượng kinh doanh NH3 đạt 15.775 tấn, đạt 143% kế hoạch 6 tháng và sản lượng kinh doanh UFC85 đạt hơn 4.253 tấn, đạt 112% kế hoạch 6 tháng đầu năm.

Về nhu cầu, thị trường phân bón thế giới và trong nước diễn biến khá ổn định từ đầu năm và có xu hướng đi lên từ đầu Quý 2/2019 khi nhu cầu tăng trong khi nguồn cung hạn chế. PVFCCo đã tận dụng các yếu tố tích cực từ thị trường để tối ưu sản lượng kinh doanh mặc dù sản lượng sản xuất sụt giảm do bảo dưỡng kéo dài. Bên cạnh đó, PVFCCo tiếp tục rà soát để tiết giảm tối đa chi phí chung. Tổng chi phí trong 6 tháng đầu năm giảm 17% so với cùng kỳ, trong đó chi phí bán hàng và quản lý giảm 15% so với cùng kỳ.

Tổng doanh thu hợp nhất trong 6 tháng đầu năm 2019 ước đạt 3.556 tỷ đồng, hoàn thành 93% kế hoạch 6 tháng, giảm 27% so với cùng kỳ. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất ước đạt 98 tỷ đồng, hoàn thành 151% kế hoạch 6 tháng và 48% kế hoạch năm. Các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận sụt giảm so với cùng kỳ chủ yếu do chịu ảnh hưởng mạnh của kỳ bảo dưỡng kéo dài dẫn tới giảm sản lượng trong khi vẫn phải gánh các chi phí cố định, mặt khác phát sinh thêm chi phí bảo dưỡng. Trong khi đó, giá khí nguyên liệu đầu vào tiếp tục tăng 9% so với cùng kỳ năm 2018 (6,65/6,09 USD/MMBTU).

Trong 6 tháng cuối năm, PVFCCo đặt mục tiêu vận hành các nhà máy an toàn, ổn định nhằm tối ưu sản lượng và chất lượng sản phẩm, đảm bảo kinh doanh hiệu quả các sản phẩm phân bón, hóa chất đồng thời tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động xuất nhập khẩu. Ngoài ra, PVFCCo tiếp tục kiến nghị tới các cơ quan thẩm quyền về cơ chế giá khí, nguồn khí phù hợp trong giai đoạn tới nhằm mang lại hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh dài hạn.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM, KẾ HOẠCH 6 THÁNG CUỐI NĂM 2019

1. Sản lượng sản xuất:

Urea Phú Mỹ: ước đạt 264.205 tấn, đạt 113% kế hoạch 6 tháng đầu năm, 39% kế hoạch năm và giảm 38% so với cùng kỳ năm 2018.

NPK Phú Mỹ: ước đạt 39.018 tấn, hoàn thành 59% kế hoạch 6 tháng đầu năm, đạt 26% kế hoạch năm.

UFC85: ước đạt 5.445 tấn, đạt 113% kế hoạch 6 tháng, hoàn thành 51% kế hoạch năm.

NH3 sản xuất để bán thương mại: 16.830 tấn, đạt 105% kế hoạch 6 tháng và 37% kế hoạch năm, giảm 45% so với cùng kỳ 2018.

2. Sản lượng kinh doanh:

2.1 Sản lượng kinh doanh phân bón

Thị trường phân bón trong nước đầu năm 2019 nhu cầu sử dụng phân bón ổn định do một số khu vực trên cả nước đang vào vụ Đông Xuân. Nhu cầu sử dụng phân bón giảm dần vào cuối Quý 1 khi các khu vực đã qua thời kỳ cao điểm và tới đầu Quý 2 nhu cầu tăng trở lại khi thị trường chuẩn bị vào vụ Hè Thu và cây công nghiệp mùa mưa. Tuy nhiên, do Nhà máy Đạm

Phú Mỹ bảo dưỡng kéo dài trong vòng hơn 2 tháng nên nguồn cung trở nên khan hiếm, kéo theo sản lượng kinh doanh các mặt hàng phân bón của PVFCCo giảm mạnh so với cùng kỳ. Cụ thể như sau:

Urea Phú Mỹ: Ước đạt 261.113 tấn, đạt 97% kế hoạch 6 tháng đầu năm và 38% kế hoạch năm, giảm 40% so với cùng kỳ năm ngoái. Về diễn biến giá bán Urea Phú Mỹ, giá bán trung bình 6 tháng đầu năm 2019 tăng 11% so với cùng kỳ 2018 (7.469/6.751 đồng/kg). Giá bán tăng chủ yếu do nguồn cung khan hiếm trong thời điểm vào vụ chăm bón trong khi Nhà máy Đạm Phú Mỹ bảo dưỡng kéo dài. Xu hướng tăng giá còn do sự hồi phục mạnh mẽ từ thị trường thế giới khi Ấn Độ liên tục mở những gói thầu lớn vào cuối tháng 3, đầu tháng 4/2019.

NPK Phú Mỹ: Ước đạt 40.919 tấn, đạt 50% kế hoạch 6 tháng đầu năm và 26% kế hoạch năm. Sản lượng kinh doanh đạt kết quả thấp do sản lượng mới đưa vào thị trường tiêu thụ nên cạnh tranh rất gắt gao với hàng nhập khẩu và các thương hiệu khác trong nước. Ngoài ra, Xưởng NPK dừng máy sửa chữa thiết bị nên sản lượng sản xuất chưa đạt kỳ vọng.

Kinh doanh phân bón tự doanh: ước đạt 125.628 tấn, hoàn thành 98% kế hoạch 6 tháng đầu năm và 54% kế hoạch năm, giảm 35% so với cùng kỳ 2018.

Xuất khẩu Urea: 6 tháng đầu năm PVFCCo xuất khẩu 700 tấn Urea Phú Mỹ sang thị trường Thái Lan, bằng 13% sản lượng cùng kỳ năm 2018.

Nhập khẩu: trong 6 tháng đầu năm, PVFCCo nhập khẩu 107.784 tấn phân bón các loại (trong đó chủ yếu là Kali: 91.281 tấn; Urea: 8.905 tấn; NPK: 1.544 tấn; DAP: 5.839 tấn và phân khoáng hữu cơ: 200 tấn), đạt 78% kế hoạch 6 tháng và 43% kế hoạch năm, bằng 41% sản lượng cùng kỳ năm 2018.

2.2 Sản lượng kinh doanh hóa chất:

Sản lượng kinh doanh các sản phẩm hóa chất 6 tháng đầu năm 2019 ước đạt 37.793 tấn, hoàn thành 116% kế hoạch 6 tháng, đạt 38% kế hoạch năm, bằng 79% sản lượng cùng kỳ năm 2018. Doanh thu hóa chất ước đạt 228 tỷ đồng, đạt 126% kế hoạch 6 tháng, hoàn thành 42% kế hoạch năm, bằng 82% với cùng kỳ năm 2018. Lợi nhuận ước đạt 37 tỷ đồng, bằng 93% với cùng kỳ năm 2018.

Cụ thể như sau:

NH3: ước đạt 15.775 tấn, đạt 143% kế hoạch 6 tháng và 35% kế hoạch năm, giảm 25% so với cùng kỳ năm 2018. Sản lượng kinh doanh NH3 đạt kết quả thấp chủ yếu do Nhà máy Đạm Phú Mỹ dừng máy để bảo dưỡng sửa chữa (từ 18/2 – 28/04/2019) nên sản lượng NH3 dư để bán thương mại giảm mạnh không đủ cung cấp cho khách hàng.

Về nhu cầu thị trường NH3 trong 6 tháng đầu năm 2019 không có nhiều biến động, nhu cầu NH3 ngoài sản xuất Urea vẫn chủ yếu tập trung chính vào các mảng sản xuất thuốc nổ, phân bón DAP, bột ngọt, thép, nhiệt điện. Tại khu vực phía Nam khi nhà máy Đạm Phú Mỹ phải dừng bảo dưỡng hơn 2 tháng đã gây thiếu nguồn cung cục bộ đặc biệt là các đơn vị không nhập khẩu trực tiếp như các nhà máy nhiệt điện, cao su...

UFC 85: Sản lượng bán hàng ước đạt 4.253 tấn, đạt 112% kế hoạch 6 tháng, hoàn thành 53% kế hoạch năm, tăng 10% so với cùng kỳ năm 2018..

Về thị trường tiêu thụ trong nước vẫn rất hạn chế do không có thêm đơn vị tiêu thụ UFC85, trong khi đó, nhà máy Đạm Hà Bắc tiếp tục không sử dụng UFC85 trong 6 tháng đầu năm 2019 để tiết giảm chi phí.

CO2: sản lượng bán hàng ước đạt 17.065 tấn, hoàn thành 39% kế hoạch năm, bằng 78% với cùng kỳ năm 2018. Sản lượng kinh doanh CO2 giảm do Nhà máy Đạm Phú Mỹ nghỉ bảo dưỡng dài nên không cung cấp CO2 cho nhà máy CO2 thương phẩm.

Hóa chất dầu khí: Sản lượng ước đạt 700 tấn, hoàn thành 50% kế hoạch năm, bằng 77% với cùng kỳ năm 2018. Thị trường tiêu thụ hóa chất dầu khí vẫn đang gặp khó khăn do giá dầu tiếp tục giảm. Thị trường trong nước gần như đã bão hòa khi không có thêm đơn vị sử dụng mới đã đẩy các công ty cung cấp lớn như PVFCCo, DMC... phải cạnh tranh quyết liệt nhằm giữ chân các khách hàng truyền thống cũng như duy trì mảng hóa phẩm.

3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 6 tháng cuối năm 2019:

Căn cứ tình hình diễn biến thị trường cũng như kết quả hoạt động SXKD 6 tháng đầu năm, đổi chiều với dự báo cho 6 tháng cuối năm, PVFCCo dự báo một số chỉ tiêu chính sẽ đạt được như sau:

Chỉ tiêu sản lượng:

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Đơn vị</i>	<i>Sản xuất</i>	<i>Kinh doanh</i>
1. Urê Phú Mỹ	Tấn	425.800	418.900
2. NPK SX	Tấn	81.000	84.100
3. Phân bón khác	Tấn		112.600
4. Hóa chất KD	Tấn		60.600

Chỉ tiêu tài chính:

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Đơn vị</i>	<i>6 tháng cuối năm 2019</i>
1. Tổng DT	Tỷ đồng	4.973
2. LNTT	Tỷ đồng	137,2
3. Giải ngân đầu tư	Tỷ đồng	383,4

Các chỉ tiêu dự báo cho 6 tháng cuối năm căn cứ trên chỉ tiêu sản lượng, giá bán đầu ra, cơ cấu sản phẩm. Trong 6 tháng cuối năm, PVFCCo đặt mục tiêu trọng tâm là vận hành Nhà máy an toàn, ổn định sản xuất, sản phẩm đạt chất lượng theo tiêu chuẩn đã đăng ký; đảm bảo công tác kinh doanh, tiêu thụ phân bón, hóa chất hợp lý, hiệu quả; đồng thời tiếp tục tăng cường khảo sát, nghiên cứu thị trường khu vực, nâng cao hiệu quả hoạt động xuất nhập khẩu.

4. Kết quả kinh doanh và các chỉ số tài chính 6 tháng đầu năm 2019:

Tổng doanh thu: Ước đạt 3.556 tỷ đồng, hoàn thành 93 % kế hoạch 6 tháng và 41% kế hoạch năm, giảm 27% so với cùng kỳ 2018. Nguyên nhân doanh thu giảm so với cùng kỳ do các yếu tố sau:

Sản lượng tiêu thụ Urea giảm 40% so với cùng kỳ dẫn đến doanh thu Urea Phú Mỹ giảm 34 % so với cùng kỳ năm trước, mặc dù giá bán Urea trung bình 6 tháng đầu năm tăng 11% so với cùng kỳ.

Doanh thu phân bón tự doanh giảm 38% so với cùng kỳ do sản lượng giảm 35%.

Doanh thu NPK Phú Mỹ 6 tháng ước đạt 362tỷ đồng, thấp hơn kế hoạch.

Sản lượng tiêu thụ NH₃ giảm 25% so với cùng kỳ dẫn đến doanh thu giảm 20% so với cùng kỳ, mặc dù giá bán trung bình tăng 6%.

Lợi nhuận trước thuế: Ước đạt 98 tỷ đồng, hoàn thành 151% kế hoạch 6 tháng và 48% kế hoạch năm, giảm 79% so với cùng kỳ. Lợi nhuận giảm mạnh so với cùng kỳ chủ yếu do sản lượng kinh doanh giảm và phát sinh chi phí cho đợt bảo dưỡng cơ hội Nhà máy Đạm Phú Mỹ.

Các chỉ số tài chính cơ bản 6 tháng đầu năm 2019 (số trước kiểm toán):

Stt	Chỉ tiêu	6 tháng 2019	6 tháng 2018	% tăng/giảm
I.	CÁC HỆ SỐ VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI			
1	Suất sinh lời của tổng tài sản ROA (LNST/Tổng tài sản)	0.78%	3.78%	-79%
2	Suất sinh lời của vốn chủ sở hữu ROE (LTST/Vốn chủ sở hữu)	1.07%	5.01%	-79%
3	LNTT/Doanh thu, thu nhập	2.76%	9.61%	-71%
II.	CÁC HỆ SỐ VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN			
1	Tỷ số nợ (Tổng nợ/Tổng tài sản)	28.82%	27.42%	5%
2	Hệ số thanh toán nhanh (TS ngắn hạn - Hàng tồn kho)/ Nợ phải trả ngắn hạn	2.23	1.83	22%
3	Hệ số thanh toán hiện hành (TS ngắn hạn/ Nợ phải trả ngắn hạn)	3.19	2.75	16%
4	Hệ số nợ vốn chủ (Nợ phải trả / Vốn CSH)	40.49%	37.37%	7%

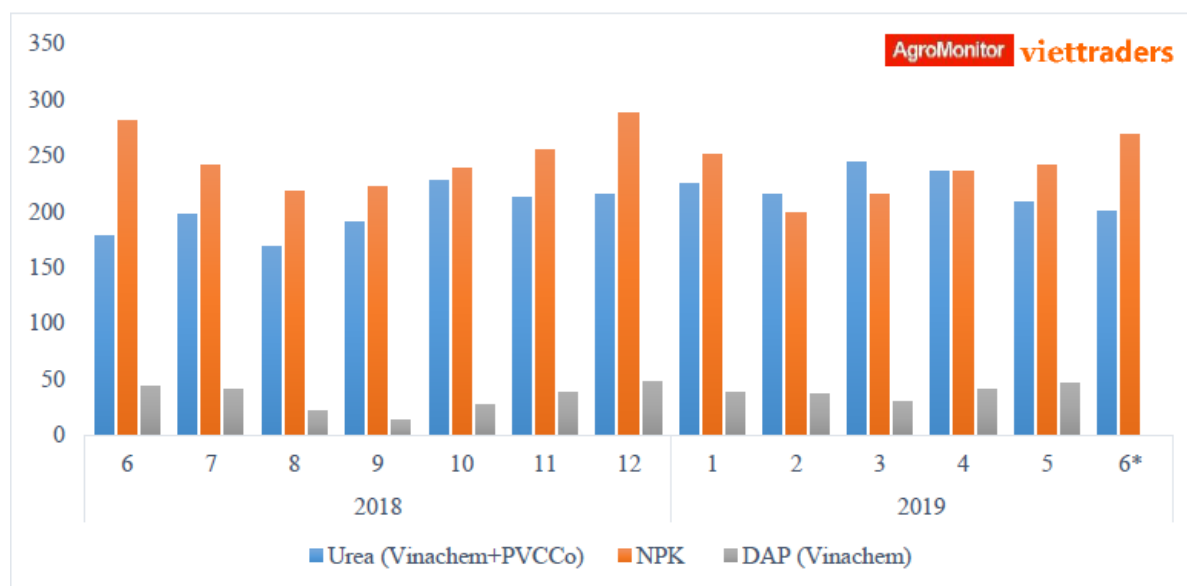
II. THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019:

1. Thị trường phân bón trong nước

Sản xuất phân bón trong nước

Theo số liệu của Tổng Cục Thống kê, lũy kế 6 tháng đầu năm 2019, Việt Nam ước sản xuất đạt 1,2 triệu tấn Urea và 1,4 triệu tấn NPK, giảm nhẹ 1,8% và 5% so với cùng kỳ 2018.

Biểu đồ 1: Sản lượng sản xuất Urea, DAP và NPK của Việt Nam năm 2018-2019 (nghìn tấn)

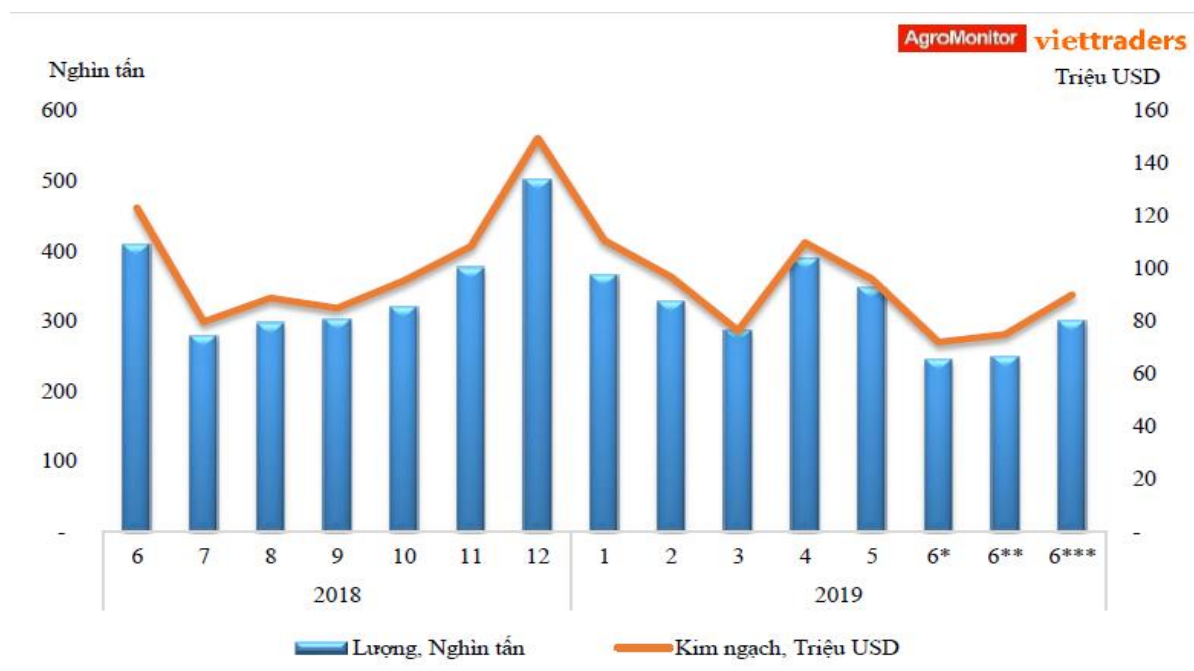


Nguồn: AgroMonitor tổng hợp của GSO, MOIT; (*) số liệu ước tính

Nhập khẩu phân bón

Theo số liệu của Tổng cục Hải quan, lũy kế 6 tháng đầu năm 2019, Việt Nam nhập khẩu 1,96 triệu tấn phân bón các loại, trị giá 562 triệu USD, giảm 16% về lượng và 18% về trị giá so với cùng kỳ 2018. Trong đó nhập khẩu các chủng loại Kali, DAP, NPK, Ure và SA đều giảm.

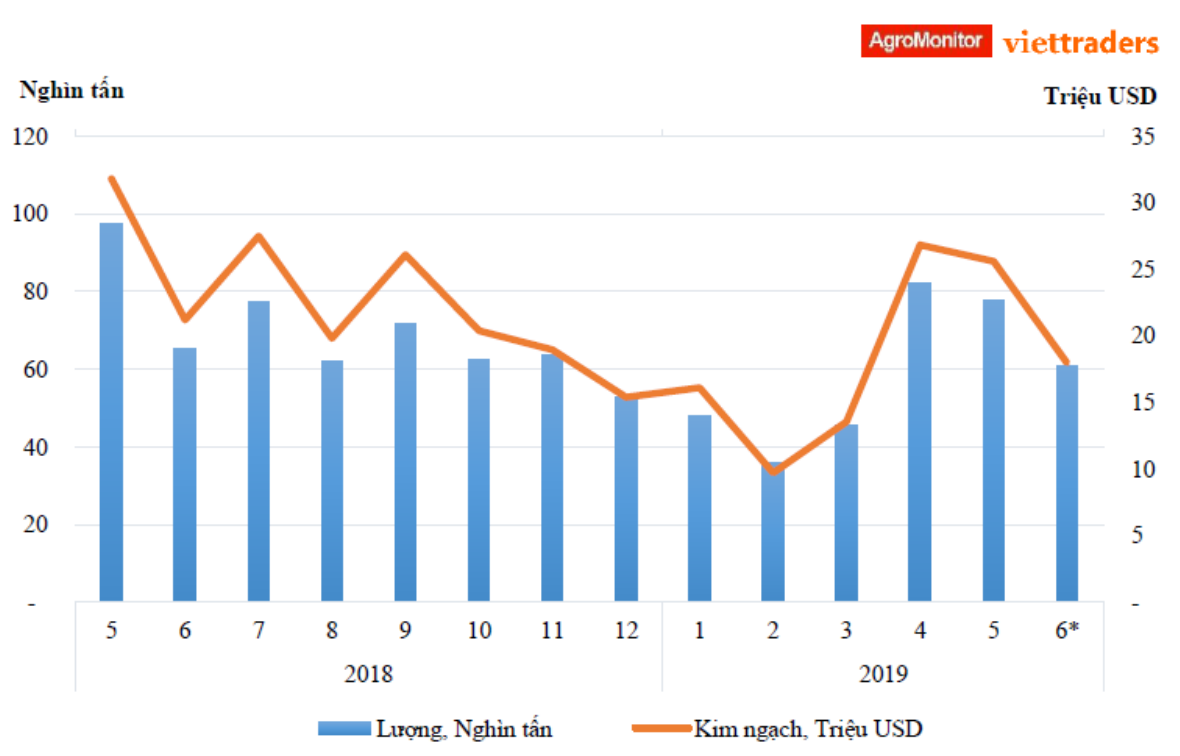
Biểu đồ 2: Sản lượng và kim ngạch nhập khẩu phân bón của Việt Nam từ tháng 6/2018-6/2019 - Nguồn: TCHQ, Bộ NN&PTNT



Xuất khẩu phân bón

Theo Bộ NN&PTNT, lũy kế 6 tháng đầu năm 2019 sản lượng xuất khẩu phân bón ước đạt 346 nghìn tấn, trị giá 108 triệu USD, giảm 27,5% về lượng và 29,5% về trị giá so với cùng kỳ năm 2018.

Biểu đồ 3: Lượng và kim ngạch xuất khẩu phân bón của Việt Nam từ tháng 5/2018-06/2019



Nguồn: Bộ NN & PTNT

Diễn biến cung cầu trong nước 6 tháng đầu năm và dự báo xu hướng

Nguồn cung từ sản xuất Urea nội địa trong Quý 1/2019 giảm do các nhà máy nghi Tết Nguyên Đán và nhà máy Đạm Phú Mỹ bảo dưỡng. Ngoài ra, giá Urea thế giới chưa có xu hướng đi lên rõ rệt (giá thế giới chỉ điều chỉnh tăng cục bộ khi có chào thầu sau đó lại điều chỉnh giảm) là nguyên nhân giá nội địa khó phục hồi. Tới tháng 4 do sự suy giảm sản xuất nội địa nên nhập khẩu Urea trong tháng 4/2019 ở mức cao nhất kể từ tháng 4/2018, xuất khẩu vẫn ở mức thấp do hàng sản xuất nội địa sụt giảm.

Trong tháng 5-6 các nhà máy sản xuất Urea trong nước hoạt động ổn định nên sản xuất gia tăng. Nguồn cung nhập khẩu trong tháng 5 mặc dù giảm nhẹ so với tháng 4 nhưng vẫn khá cao, tuy nhiên và giảm mạnh trong tháng 6. Nhu cầu phân bón không được như kỳ vọng, sức mua yếu tại hầu hết các khu vực nên thị trường ảm đạm, giá Urea khó tăng trong bối cảnh thương nhân muốn kéo giá lên theo xu hướng thế giới. Tồn kho Urea cuối tháng 6/2019 đã tăng lên mức 270 nghìn tấn, chủ yếu ở kho nhà máy sản xuất và đại lý.

Về nguồn cung: Tồn kho Urea đầu năm 2019 ở mức 317 nghìn tấn tuy nhiên do lượng sản xuất nội địa giảm trong Quý 1/2019 nên tồn kho cuối Quý 1 đã giảm mặc dù được bù đắp bởi lượng nhập khẩu. Sản xuất Urea nội địa gia tăng trong tháng 5-6 do các nhà máy Đạm Phú Mỹ, Đạm Cà Mau & Đạm Ninh Bình sản xuất ổn định. Nhà máy Đạm Hà Bắc bảo dưỡng từ 1/5-17/5 nhưng vẫn không ảnh hưởng đáng kể đến nguồn cung thị trường.

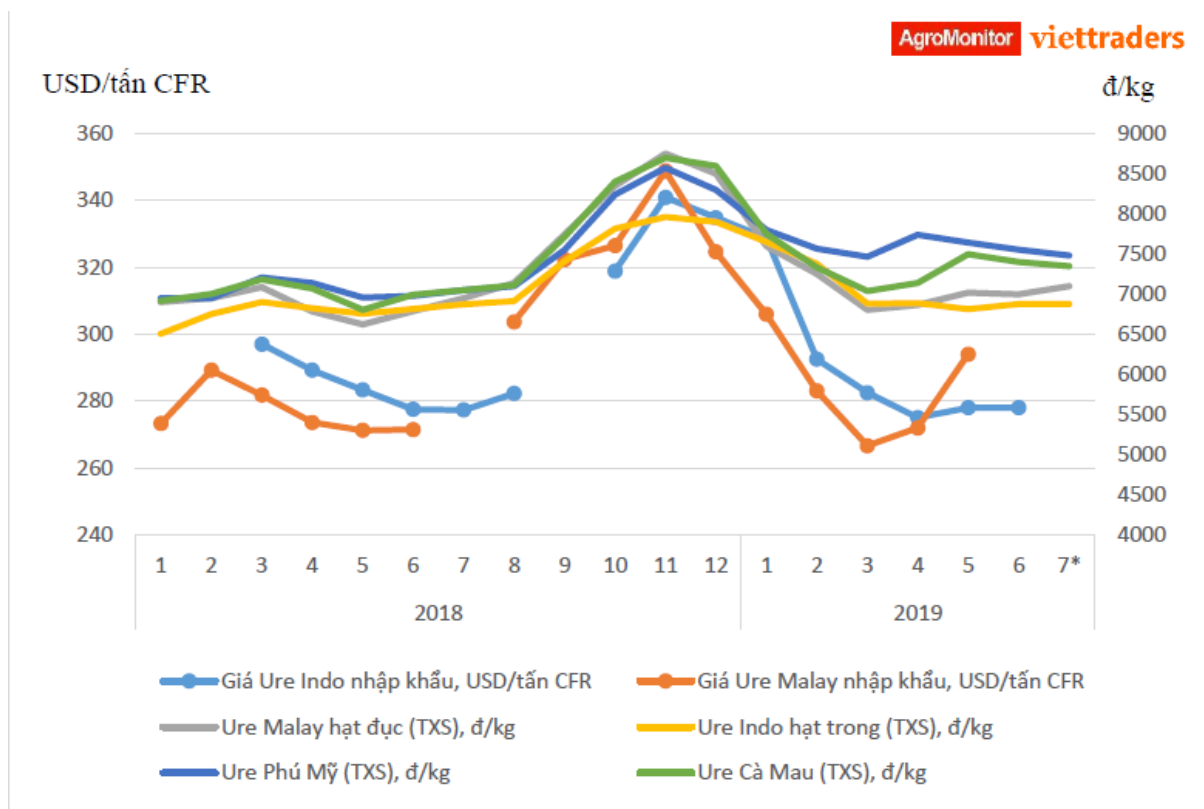
Về tiêu thụ: Tiêu thụ nội địa đã tăng từ cuối tháng 3 và gia tăng rõ rệt từ đầu tháng 4 do các khu vực tại ĐBSCL đã xuống giống trên 50% diện tích lúa Hè Thu và một số khu vực đang chăm bón đợt 1 và đợt 2. Do nhu cầu tăng trong đầu tháng 4 giữa bối cảnh nguồn cung khan hàng nên đã kéo giá Urea giao dịch tại Việt Nam tăng. Nhu cầu mặc dù không mạnh nhưng do tồn kho thấp đã hỗ trợ giá Urea đi lên trong tháng 4 và tháng 5 trong khi các chủng loại khác có dấu hiệu sụt giảm. Ước tính tổng tiêu thụ Urea cho nông nghiệp trong 6 tháng đầu năm 2019 đạt 960 nghìn tấn giảm 6,8% so với cùng kỳ năm 2018.

Diễn biến giá Urea

Trong Quý 1/2019, giá các chủng loại phân bón Urea đã giảm so với Quý 4/2018 xuống mức tương đương cùng kỳ năm 2018. Giá phân bón giảm giúp hỗ trợ nông dân tăng nhẹ nhu cầu sử dụng phân bón, tuy nhiên, theo thói quen tiêu thụ, tổng lượng phân bón ước tính không thay đổi đáng kể. Sang Quý 2, thị trường Urea nội địa đã tăng giá cục bộ do tồn kho Urea thấp trong bối cảnh nhu cầu vẫn được hỗ trợ ở miền Tây và nhu cầu sắp đến ở miền Đông. Ngoài ra, xu hướng tăng giá còn do sự đi lên mạnh mẽ từ thị trường thế giới sau 2 phiên mở thầu liên tục của Ấn Độ vào cuối tháng 3 và cuối tháng 4/2019. Nửa đầu tháng 5/2019, giá Urea Cà Mau, Urea Phú Mỹ giữ ở mức khá cao so với hàng nhập khẩu dù thị trường không còn tình trạng khan hàng do nhà máy Đạm Phú Mỹ đã sản xuất trở lại và dần có hàng phân phối đến các khu vực. Đầu tháng 6, Đạm Hà Bắc giảm giá tại nhà máy 100 đ/kg trong khi Đạm Ninh Bình tăng giá tại nhà máy 100 đ/kg dù nhu cầu không được cải thiện. Trong tháng 6/2019, Đạm Cà Mau, Đạm Phú Mỹ đều có 2 lần ra lệnh mới, chào giá Urea tại nhà máy đều giảm. Tính đến đầu tháng 7/2019, chào giá Urea Cà Mau, Urea Phú Mỹ tại nhà máy đã giảm xuống mức 7.300 đ/kg, tương ứng giảm 100 đ/kg và 250 đ/kg so với đầu tháng 6/2019. Urea Ninh Bình chào tại cảng Sài Gòn trong tháng 6/2019 cũng giảm 50 đ/kg xuống mức 6.800 đ/kg, tại cảng Cần Thơ, Đồng Tháp 6.900 đ/kg

Biểu đồ 4: Diễn biến giá Urea tại chợ Trần Xuân Soạn, 1/2019-6/2019, đ/kg

Giá Urea giao dịch tại thị trường nội địa Việt Nam giảm xuống trái ngược với xu hướng giá Urea nhập khẩu.



Nguồn: AgroMonitor tổng hợp

Thị trường DAP Việt Nam

Sau nghỉ Tết Nguyên Đán, giá DAP hầu như đều được chào mức giá “lì xì”, giảm 100-300 đ/kg. Tuy nhiên trong nửa cuối tháng 2/2019, do xu hướng giá thế giới giảm đồng thời giá Urea nội địa cũng đi xuống nên chào giá DAP cũng giảm nhẹ.

Đặc biệt trong đầu tháng 3/2019, khi thị trường phân bón Việt Nam đang chuẩn bị vụ Hè Thu tại khu vực ĐBSCL nhưng các đại lý mua hàng cầm chừng do giá các chủng loại phân bón vẫn trong xu hướng giảm; trong khi thuế tự vệ DAP/MAP sẽ giảm từ 7/3/2019 nên có thể kéo giá xuống.

Giá DAP tại thị trường Việt Nam trong tháng 4/2019 tiếp tục xu hướng giảm trong vòng hơn 5 tháng qua theo xu hướng giá thế giới.

Trong tháng 5/2019, giá DAP giao dịch tại thị trường Việt Nam có xu hướng giảm theo xu hướng giá thế giới và Trung Quốc do giao dịch trầm lắng, sức mua yếu.

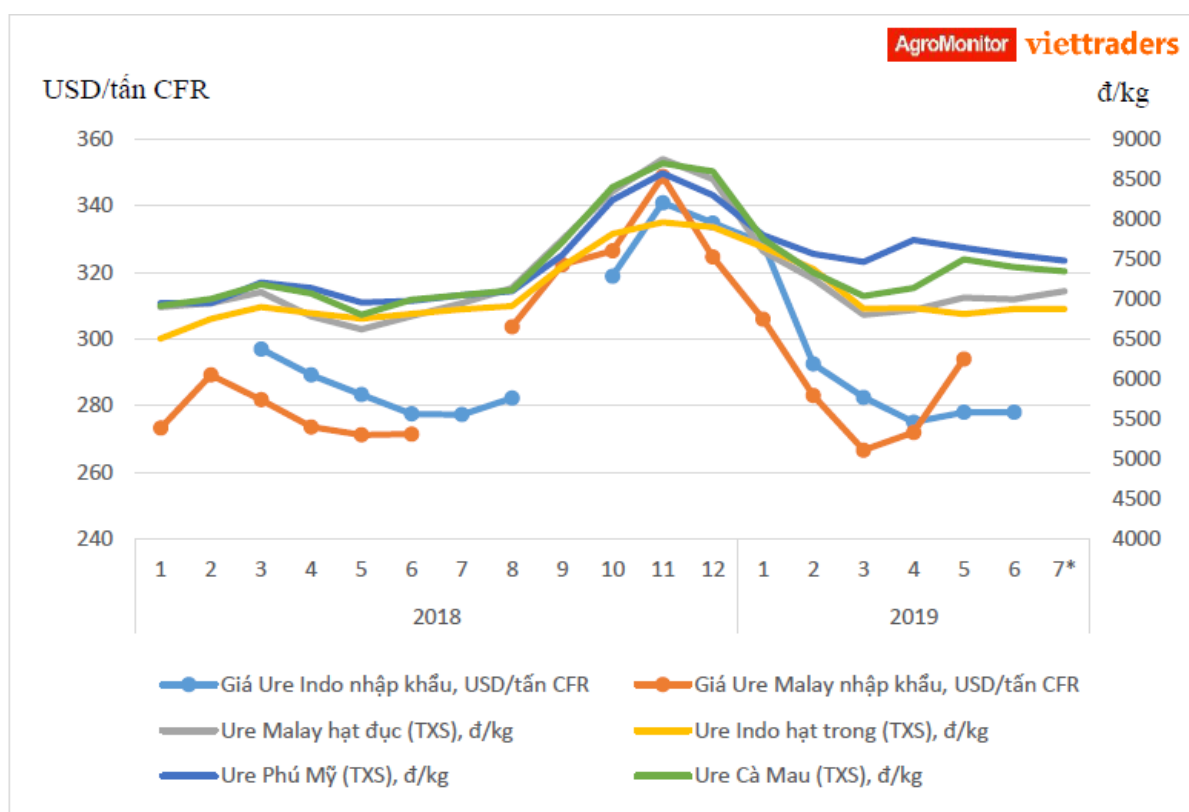
Trong khi đó, theo số liệu ước tính của Tổng cục Hải quan, trong tháng 6/2019, Việt Nam nhập khẩu khoảng 49,68 nghìn tấn DAP, giảm 6% so với cùng kỳ 2018. Trong đó, lượng DAP nhập khẩu qua cửa khẩu Lào Cai khoảng 21,5 nghìn tấn, giảm 14% so với cùng kỳ 2018. Dự kiến ngày 9/7, có khoảng 3.700 tấn DAP Hàn của Nguyễn Phan cập cảng Sài Gòn, chào giá tại cầu cảng dự kiến ở mức 14.350 đ/kg thấp hơn giá tại kho 50 đ/kg. Tàu DAP Phi của Việt Hóa Nông

cập cảng ngày 8/6 chào giá 14.100-14.200 đ/kg - giảm 900 đ/kg so với tàu về trong tháng 6/2019.

Đối với hàng sản xuất nội địa, tính đến đầu tháng 7/2019, DAP xanh Đình Vũ, DAP xanh Lào Cai cũng đã giảm khoảng 300-350 đ/kg so với đầu tháng 6/2019. Thị trường DAP thế giới dự kiến sẽ tiếp tục suy yếu trong tháng 7/2019 trong khi nhu cầu nội địa không được cải thiện do diện tích xuống giống vụ 3 giảm, giá DAP giao dịch trong nước chưa cải thiện.

Biểu đồ 5: Diễn biến giá DAP giao dịch tại chợ Trần Xuân Soạn tháng 6/2018-7/2019, đ/kg

Giá DAP giao dịch tại thị trường Việt Nam tiếp tục giảm xuống do ảnh hưởng bởi xu hướng giảm giá liên tục trên thị trường thế giới trong bối cảnh nhu cầu nội địa thấp.



Nguồn: AgroMonitor tổng hợp

Thị trường Kali Việt Nam

Nhu cầu tiêu thụ Kali tại các khu vực thấp, trong khi đó lượng Kali nhập khẩu về Việt Nam trong tháng 2/2019 tăng mạnh 64% so với tháng 1/2019 và cao hơn 80% so với cùng kỳ năm 2019. Tuy nhiên, giá Kali vẫn tương đối ổn định trong tháng 2/2019.

Trong tháng 3/2019, nhu cầu tiêu thụ Kali tại thị trường Việt nam khá thấp do thời tiết nắng nóng. Mặc dù khu vực Tây Nam Bộ đang trong vụ Hè Thu và lượng Kali nhập khẩu về Việt

Nam trong tháng 3/2019 ước tính giảm mạnh khoảng 77% so với tháng 2/2019 và giảm hơn 46% so với cùng kỳ năm 2018.

Trong tháng 5/2019, nhu cầu phân bón thấp nhưng các nhà cung cấp vẫn giữ chào giá không đổi. Tại chợ Trần Xuân Soạn, trong tháng 5/2019, chào bán Kali Isreal miềng, Kali Phú Mỹ miềng giữ ở mức 8.050-8.100 đ/kg. Trong khi đó, giá Kali Canada miềng giảm nhẹ 100 đ/kg xuống 7.900 đ/kg; Kali Đức miềng giảm 200 đ/kg xuống mức 7.900 đ/kg.

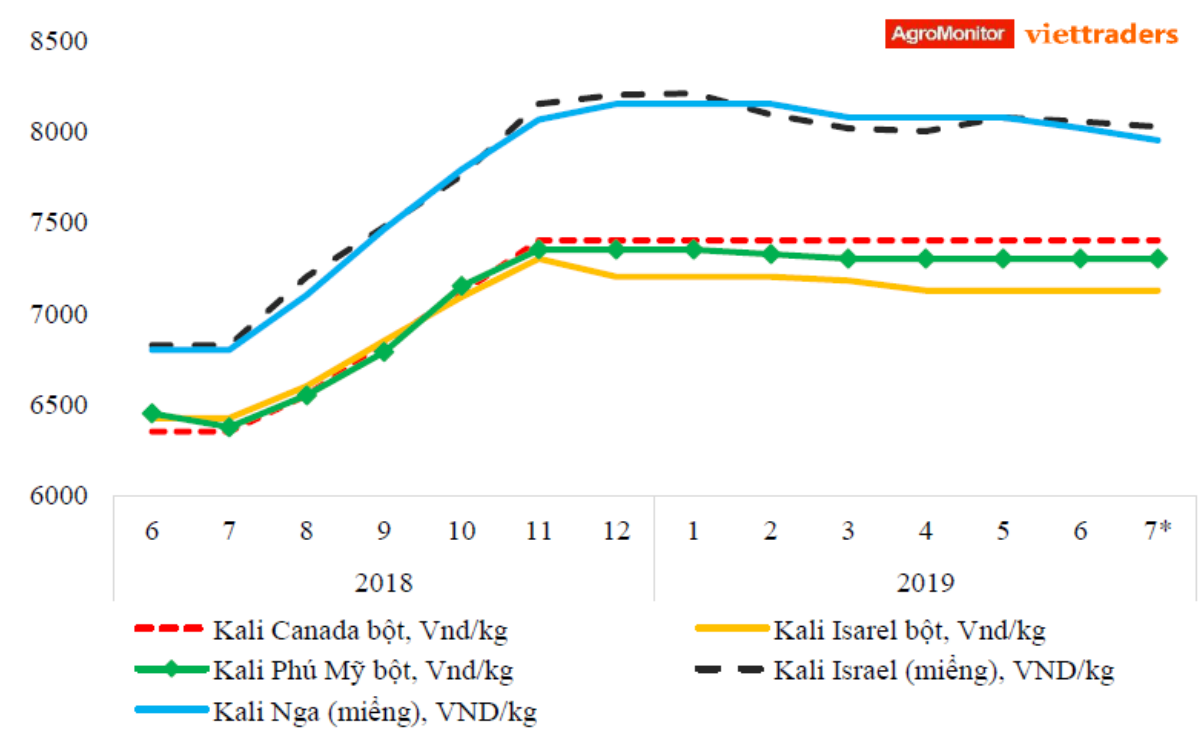
Giá Kali giao dịch tại thị trường Việt Nam trong tháng 6/2019 giảm nhẹ dù nguồn cung nhập khẩu giảm mạnh do nhu cầu không được cải thiện.

Trong 6 tháng đầu năm 2019, ước tính Việt Nam nhập khẩu khoảng 451 nghìn tấn Kali, giảm mạnh 31% so với cùng kỳ 2018, đặc biệt giảm 64% trong Quý 2/2019. Trong đó, nhập khẩu Kali từ thị trường Lithuania giảm 43% (Thiên Thành Lộc, Huỳnh Thành), từ Nga giảm 45% (Đạm Phú Mỹ, Apromaco), từ Canada giảm 54% (Agrifert, Dragon Fertiliser, Việt Nhật)... Trong khi đó, nhập khẩu Kali từ Lào tăng nhẹ 3% so với cùng kỳ 2018.

Tại Sài Gòn, tính đến đầu tháng 7/2019, chào bán Kali Israel miềng giảm 50 đ/kg xuống mức 8.000-8.050 đ/kg, Kali Phú Mỹ miềng giảm 100 - 150 đ/kg xuống mức 7.900-8.000 đ/kg so với đầu tháng 6/2019.

Biểu đồ 6: Giá Kali tại Trần Xuân Soạn tháng 6/2018 –7/2019 (đồng/kg)

Bình quân, giá Kali giao dịch tại thị trường Việt Nam trong tháng 6/2019 cao hơn 11-18% so với cùng kỳ 2018.



Nguồn: AgroMonitor tổng hợp

2. Thị trường phân bón quốc tế:

Thị trường Urea thế giới

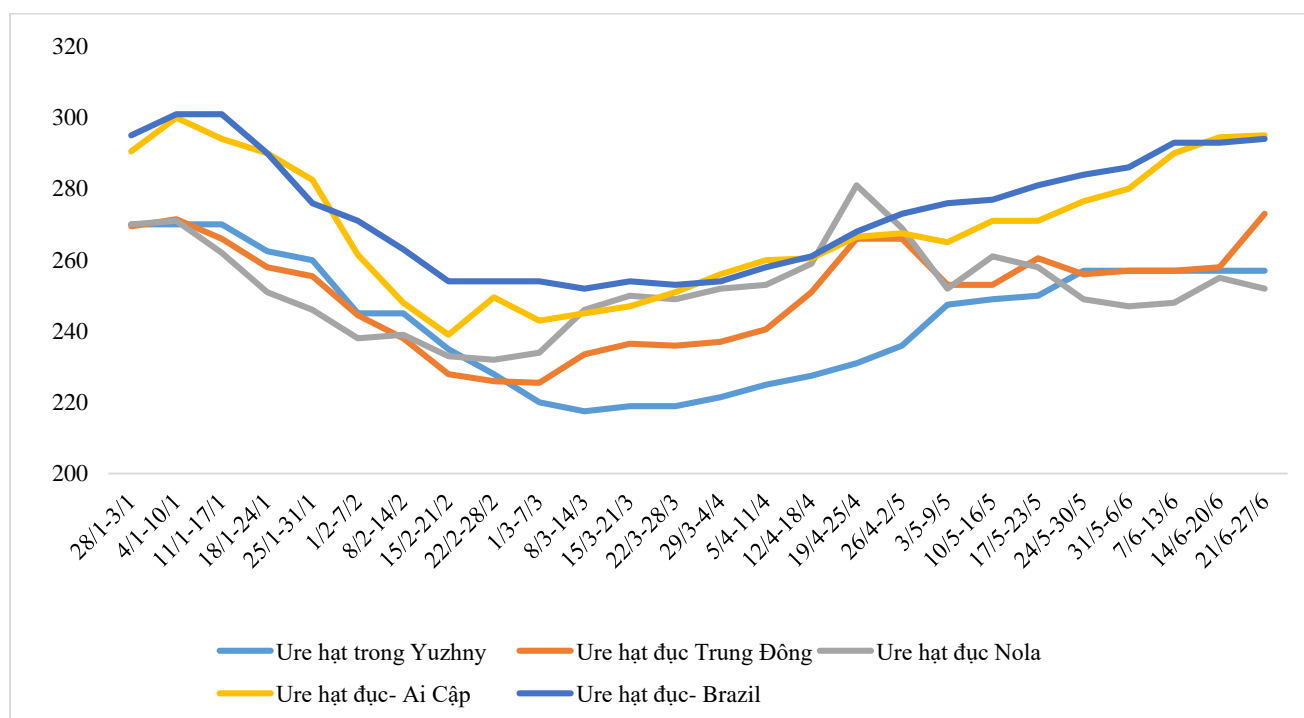
Thị trường Urea thế giới trong tháng 6/2019 được củng cố bởi thông báo Ấn Độ mở thầu nhập khẩu Urea vào cuối tháng 6/2019 và nguồn cung giảm do nhiều nhà máy có kế hoạch bảo trì.

Bình quân, giá Urea tại Yuzhnyy, Trung Đông và Ai Cập trong tháng 6/2019 tăng 5-19 USD/tấn so với tháng 5/2019; trong khi đó, tại Nola, giá Urea hạt đục đã giảm khoảng 4 USD/tấn so với tháng 5/2019. Tuy nhiên giá Urea tại các khu vực bình quân vẫn cao hơn từ 8-27 USD/tấn so cùng kỳ 2018.

Giá Urea thế giới đã giữ xu hướng gia tăng từ đầu tháng 5/2019 nhờ nhu cầu tăng và nguồn cung hạn chế sau 2 phiên thầu liên tiếp của Ấn Độ trong tháng 4/2019. Đến đầu tháng 6, thị trường thế giới tiếp tục giữ xu hướng đi lên nhờ kỳ vọng Ấn Độ mở thầu nhập khẩu Urea vào cuối tháng 6/2019. Ngoài ra, các phiên đấu thầu mới từ Ethiopia, Sri Lanka, Tanzania và nhu cầu từ Châu Âu, Mỹ, Brazil và Châu Á đã giúp củng cố xu hướng tăng giá giao tháng 6, tháng 7/2019. Giá Urea hạt đục ở Trung Đông đã được thiết lập ở mức trên 280 USD/tấn FOB, tăng hơn 20% kể từ cuối tháng 3/2019. Tương tự các nhà sản xuất Ai Cập cũng đạt được ở mức giá khoảng 280 USD/tấn FOB- tăng 30 USD/tấn so với cuối quý 1/2019. Tại Vịnh Ả Rập, giá Urea đã tăng lên mức 280-285 USD/tấn FOB. Tuy nhiên, trái ngược với các thị trường lớn, tại Hoa Kỳ, nhu cầu hạn chế đáng kể do tiêu thụ phân bón bị trì hoãn bởi thời tiết xấu. Lũ lụt cũng gây ra cản trở hậu cần và giá trị sà lan Nola đã giảm xuống mức dưới 240 USD/tấn vào đầu tháng 6/2019. Tại Indonesia, Kaltim cũng liên tục mở thầu chào bán 6.000-42.000 tấn Urea và đạt được ở mức giá tăng cao. Tính đến ngày 25/6, Kaltim đã chốt bán Urea hạt đục ở mức giá tăng lên 290,25 USD/tấn FOB Bontang, tăng 4 USD/tấn so với đầu tháng 6/2019.

Dự kiến, thị trường Urea thế giới sẽ chậm lại sau khi phiên thầu Ấn Độ chốt mua, tuy nhiên giá Urea vẫn sẽ được hỗ trợ trong tháng 7/2019 nhờ nguồn cung Urea trên thế giới tiếp tục bị hạn chế do các nhà máy bảo trì ở Nga, Ai Cập...

Biểu đồ 7: Giá Urea tại một số khu vực trên thế giới bình quân tuần trong năm 2019, (USD/tấn, FOB)



Nguồn: AgroMonitor tổng hợp

Thị trường DAP thế giới

Thị trường DAP thế giới tiếp tục giữ xu hướng giảm kể từ tháng 10/2018 đến nay và dự kiến sẽ tiếp tục suy yếu cho đến hết tháng 7, đầu tháng 8 do cung vượt cầu tiếp diễn từ Trung Quốc cắt giảm sản lượng trong quý 2-3/2019, một số nhà sản xuất như OCP (Ma-rốc), Eurochem (Nga) cũng dự định bảo trì trong tháng 6-9/2019.

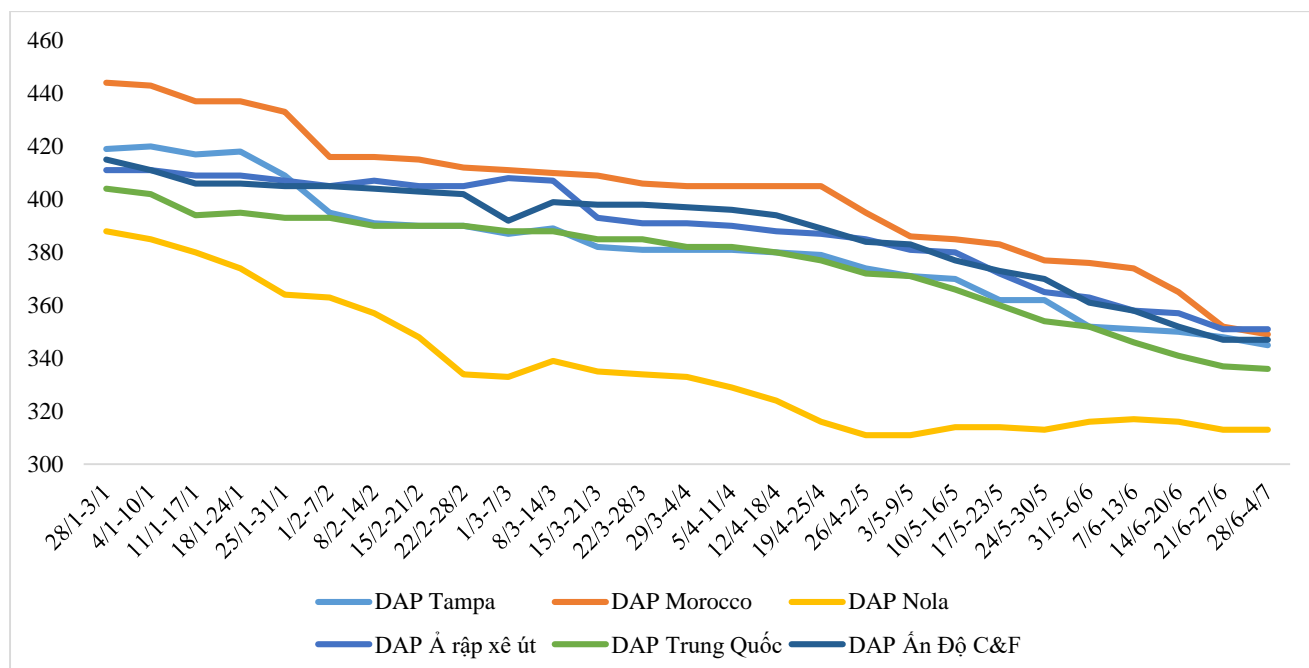
Bình quân, giá DAP trong tháng 6/2019 tại Tampa, Ma-rốc, Ả Rập và Ấn Độ đã giảm 16-21 USD/tấn so với tháng 5/2019 và thấp hơn 52-72 USD/tấn so với tháng 1/2019 và từ 56-81 USD/tấn so với cùng kỳ năm 2018.

Trong tháng 6/2019, Ấn Độ vẫn tiếp tục mở thầu nhập khẩu mua DAP, tuy nhiên không hỗ trợ nhiều đến thị trường thế giới. Sau các phiên thầu, giá DAP tiếp tục hạ xuống do tồn kho cao. Tính đến cuối tháng 6/2019, giá DAP nhập khẩu của Ấn Độ đã giảm xuống mức 347 USD/tấn CFR- giảm 14 USD/tấn so với đầu tháng 6/2019.

Tại Pakistan, do tồn kho DAP trong nước cao nên các nhà nhập khẩu khá thoải mái trong giao dịch, người mua Pakistan vẫn đang thỏa thuận các lô hàng DAP giao tháng 7/2019 ở mức giá thấp.

Tại Ma-rốc, OCP đã bán 630.000-690.000 tấn DAP/MAP hạt giao tháng 7/2019. Kỳ vọng con số tổng sẽ còn tăng lên mức 800.000 tấn trong tháng 7.

Biểu đồ 8: Giá DAP tại một số khu vực trên thế giới bình quân tuần năm 2019 (USD/tấn, FOB)



Nguồn: AgroMonitor tổng hợp

Thị trường Kali thế giới

Trong tháng 6/2019, giá Kali tiếp tục giảm nhẹ do tồn kho cao trong khi nhu cầu thấp. Tuy nhiên, tại thị trường Đông Nam Á, giá MOP đã tăng nhẹ trở lại vào cuối tháng 6/2019. Dự kiến thị trường Kali thế giới sẽ khởi sắc trở lại trong tháng 7-8/2019 do nhu cầu Kali tăng lên.

Bình quân trong tháng 6/2019, giá MOP tại Cornbelt, Brazil và Nola đã giảm 3-12 USD/tấn so với tháng 5/2019, giảm 12-28 USD/tấn so với tháng 1/2019 tuy nhiên vẫn cao hơn 8-26 USD/tấn so với cùng kỳ 2018. Trong khi đó, tại Đông Nam Á, giá MOP bình quân tháng 6/2019 tăng nhẹ so với tháng 5/2019.

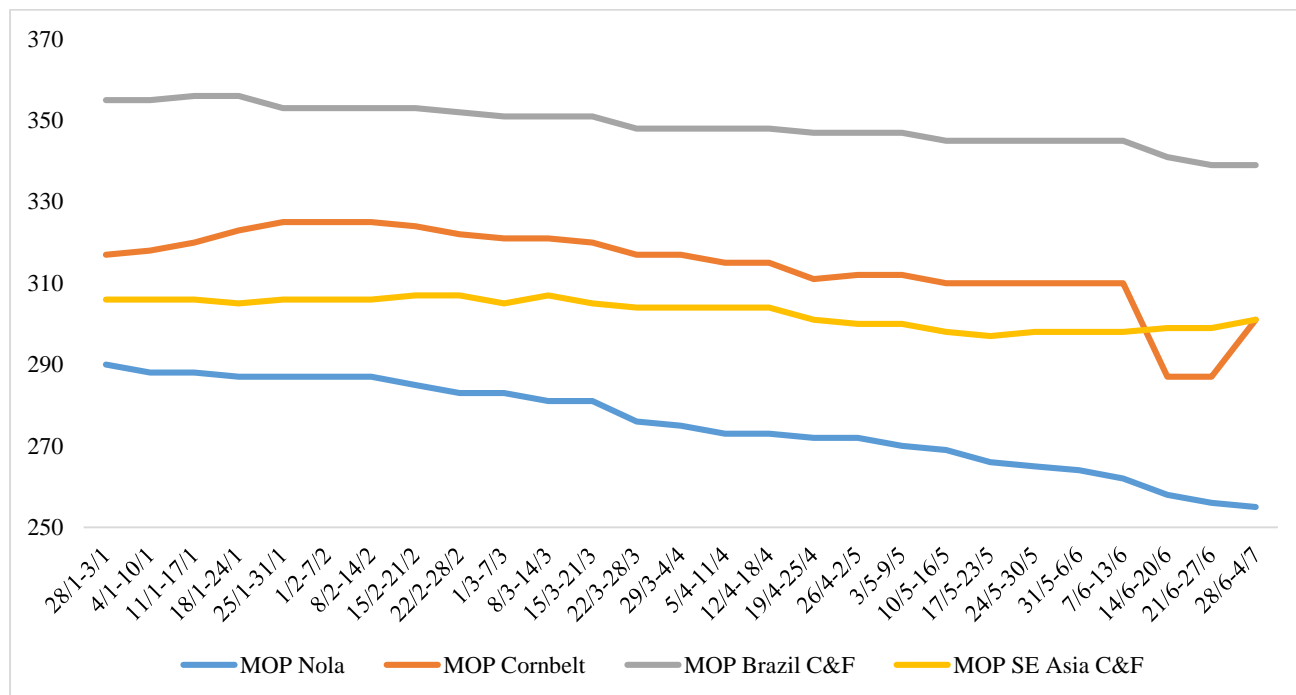
Tại khu vực Đông Nam Á, cuối tháng 6/2019, giá MOP đã tăng nhẹ trở lại với nhiều đơn hàng được ký ở mức giá 300-305 USD/tấn CIF; một số lô hàng vẫn được bán ở mức 295 USD/tấn CIF, tuy nhiên ngày càng hạn chế.

Tại Tây Bắc Châu Âu, giá MOP miêng duy trì ở mức 275-290 Euro/tấn CIF. Tuy nhiên có tin đồn giá MOP có thể sẽ tăng khoảng 5 Euro/tấn trong tháng 7-8/2019 do nhu cầu Kali tăng lên.

Tại Brazil, giá MOP tại Brazil tiếp tục giảm xuống, một số nhà cung cấp còn bán MOP ở mức dưới 335 USD/tấn CFR, tuy nhiên chưa được xác nhận. Dự kiến nhu cầu Kali sẽ tăng mạnh trong tháng 7-8/2019, giá MOP sẽ tăng trở lại mức 350 USD/tấn CFR trong tháng 8/2019.

Tại Ấn Độ, trong tháng 5/2019, Ấn Độ đã nhập khẩu 410.000 tấn MOP, giảm 169.000 tấn so với cùng kỳ 2018. Tồn kho MOP tại cảng Ấn Độ ngày 1/6/2019 là 316.000 tấn, giảm 46% so với cùng kỳ 2018.

Biểu đồ 9: Giá MOP tại một số khu vực trên thế giới bình quân tuần năm 2019 (USD/tấn FOB, CFR)



Nguồn: AgroMonitor tổng hợp

III. TIN VẤN

1. Tin Quan hệ Nhà đầu tư:

Lãnh đạo PVFCCo thực hiện tiếp xúc cổ đông, nhà đầu tư tại Anh và Mỹ

Trong tháng 6/2019, ông Lê Cự Tân – Tổng Giám đốc cùng Tổ IR đã tham dự chuỗi sự kiện tiếp xúc cổ đông và nhà đầu tư tổ chức nước ngoài tại các trung tâm tài chính ở London (Anh), New York (Mỹ).

Trong khuôn khổ chương trình, lãnh đạo PVFCCo cùng Tổ IR đã chủ trì các cuộc họp riêng lẻ với các quỹ đầu tư lớn hiện đang là cổ đông chủ chốt của DPM và là nhà đầu tư tiềm năng quan tâm tới cơ hội đầu tư tại DPM. Lãnh đạo PVFCCo đã cập nhật thông tin về kết quả hoạt động, tiềm năng các dự án mới đồng thời lắng nghe và giải đáp thỏa đáng các thắc mắc về các vấn đề quản trị, sản xuất kinh doanh mà cổ đông và nhà đầu tư quan tâm, tìm hiểu.

Đại diện nhà đầu tư bao gồm các cổ đông tổ chức, quỹ đầu tư uy tín, có tổng tài sản quản lý lớn hàng đầu thế giới, gồm có Blackrock, Edgbaston, Harding Loevner, Neon Capital, Cape Ann, Manulife AM, HSBC AM, TT International....

Tới cuối tháng 6/2019, tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư ngoại tại DPM là hơn 20%, trong đó đa số nhà đầu tư là các tổ chức đầu tư tài chính tại Anh & Mỹ.

PVFCCo chi trả cổ tức đợt cuối năm 2018 với tỷ lệ 5% mệnh giá

Ngày 26/6/2019, PVFCCo đã thực hiện chi trả cổ tức đợt 2 năm 2018, tỷ lệ 5%/cổ phiếu, tương ứng 500 đồng/cp. Với đợt trả cổ tức lần này, PVFCCo đã hoàn tất kế hoạch trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2018, tỷ lệ 10%/cổ phiếu như đã cam kết với cổ đông.

ĐHCD năm 2019 cũng đã thông qua mức cổ tức năm 2019 là 10%/cổ phiếu, được chi trả bằng tiền mặt.

PVFCCo lần thứ 5 vào Top 50 DN niêm yết tốt nhất Việt Nam

Theo danh sách vừa được Tạp chí Forbes Việt Nam bình chọn và công bố, PVFCCo được vinh danh trong danh sách 50 DN niêm yết tốt nhất trên thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2019. Đây là lần thứ 5 PVFCCo được nằm trong Top 50 công ty niêm yết tốt nhất này và là đơn vị duy nhất trong ngành phân bón.

Danh hiệu này một lần nữa khẳng định giá trị thương hiệu Phân bón Phú Mỹ, đồng thời cũng cho thấy chiến lược quản trị DN của PVFCCo đang đi đúng hướng để PVFCCo phát triển ngày càng bền vững hơn.

Ngoài ra, theo thông báo của trang tin Vietstock.vn, PVFCCo được bình chọn trong Top15 DNNN nhóm Midcap có hoạt động IR tốt nhất trong năm 2019, đảm bảo tuân thủ đúng các quy định về công bố thông tin đối với các công ty niêm yết đồng thời triển khai tích cực các hoạt động quan hệ nhà đầu tư. Dựa trên danh sách này, nhà đầu tư và các định chế tài chính sẽ chọn và trao giải Top3 công ty niêm yết có hoạt động IR tốt nhất trong tháng 8/2019.

2. Tin hoạt động sản xuất kinh doanh:

PVFCCo lọt vào Top VNR500 và nhận danh hiệu “Sản phẩm nông nghiệp tiêu biểu”

Trong năm 2019, PVFCCo tiếp tục được vinh danh trong Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (VNR500) năm thứ 12 liên tiếp, đồng thời nhận được danh hiệu “Sản phẩm nông nghiệp tiêu biểu” lần thứ 5 liên tiếp.

Danh hiệu “Sản phẩm nông nghiệp tiêu biểu” là chương trình thường niên do Trung ương Hội Nông dân Việt Nam tổ chức và những sản phẩm được vinh danh đều là những sản phẩm uy tín, chất lượng cao đảm bảo các quy định về quyền sở hữu trí tuệ, có giá trị thực tiễn cao và thúc đẩy sự phát triển bền vững nâng cao giá trị của sản xuất nông nghiệp.

Ngoài ra, ngày 20/02/2019, tại Lễ công bố Hàng Việt Nam chất lượng cao năm 2019, PVFCCo đã vinh dự được trao tặng danh hiệu Hàng Việt Nam chất lượng cao (HVNCLC) do người tiêu dùng bình chọn. Đây là năm thứ 16 liên tiếp PVFCCo giữ vững danh hiệu này.

Phân bón Phú Mỹ cùng nhà nông ứng phó thời tiết khắc nghiệt

Theo dự báo và nhận định xu thế khí tượng thủy văn từ tháng 4-9/2019 do Trung tâm dự báo khí tượng thủy văn Quốc gia mới phát hành, tình hình thời tiết, khí hậu trong thời gian tới có thể diễn biến khá khắc nghiệt cho sản xuất nông nghiệp.

Trước tình hình trên, PVFCCo đã và đang tập trung cung ứng bộ sản phẩm phân bón Phú Mỹ chuyên dụng và tích cực phối hợp với các chuyên gia nông nghiệp, cơ quan chuyên môn tại các tỉnh để kịp thời hướng dẫn, phổ biến các biện pháp kỹ thuật chăm bón phù hợp nhằm chung tay với bà con nông dân ứng phó với xu hướng thời tiết khắc nghiệt này.

Bên cạnh sản phẩm Đạm Phú Mỹ là phân urê hạt trong, tan nhanh nên rất thích hợp để sử dụng trong điều kiện khô hạn, xâm nhập mặn, thì Nhà máy NPK Phú Mỹ của PVFCCo đang tập trung sản xuất và cung ứng ra thị trường các công thức NPK chuyên dụng, bổ sung các chất dinh dưỡng trung vi lượng (TE) quan trọng như NPK Phú Mỹ 20-5-5+TE, NPK Phú Mỹ 27-6-6+TE, NPK Phú Mỹ 16-16-8+13S+TE, NPK Phú Mỹ 20-20-15+TE...

3. Tin thị trường phân bón, hóa chất:

Hoa Kỳ tăng thuế đối với 200 tỷ hàng hóa nhập khẩu từ Trung Quốc

Ngày 10/5/2019, Hoa Kỳ chính thức tăng thuế đối với 200 tỷ USD hàng hóa nhập khẩu từ Trung Quốc từ 10% lên 25%, bao gồm tất cả các sản phẩm phân bón. Tuy nhiên, lượng phân bón nhập khẩu sang Hoa Kỳ của Trung Quốc không đáng kể nên dự kiến không ảnh hưởng lớn. Đối với Urea, trong những năm gần đây, Trung Quốc đã giảm mạnh lượng Urea xuất khẩu từ 13,75 triệu tấn năm 2015 xuống còn 2,47 triệu tấn Urea năm 2019. Trong đó, lượng Urea xuất khẩu sang Hoa Kỳ cũng giảm dần tương ứng, năm 2018 chỉ đạt 37.000 tấn, chiếm 1,8% tổng lượng Urea xuất khẩu và giảm 96,63% so với năm 2015.

Ngày 13/5/2019, Trung Quốc cũng thông báo kể từ ngày 1/6/2019 sẽ chính thức áp thuế 60 tỷ hàng hóa Hoa Kỳ nhập khẩu vào Trung Quốc từ 5-25%. Trong 60 tỷ hàng hóa Hoa Kỳ áp thuế bao gồm các sản phẩm phân bón, cụ thể: Urea, MOP, SOP, NPK áp thuế 25%; DAP, SA áp thuế 10%. Theo đó, kể từ ngày 1/6/2019, giá các chủng loại phân bón nhập khẩu từ Hoa Kỳ sẽ gia tăng. Tuy nhiên, lượng phân bón nhập khẩu từ Hoa Kỳ hàng năm khá nhỏ nên dự kiến không có tác động đáng kể đến thị trường phân bón nội địa.

Cuộc chiến tranh thương mại giữa Trung Quốc và Hoa Kỳ ngày càng căng thẳng đã đẩy nhanh sự mất giá của đồng NDT, tuy nhiên điều này sẽ làm tăng khả năng xuất khẩu phân bón của Trung Quốc

Mỹ áp dụng lệnh trừng phạt đối với Iran

Năm 2018, Mỹ đã miễn việc tái áp dụng lệnh trừng phạt đối với một số nhà nhập khẩu Urea lớn từ Iran trong 6 tháng. Lệnh miễn trừ này đã hết hạn vào tháng 5 năm 2019. Trong trường hợp không có các lệnh miễn trừ mới, các lệnh trừng phạt này sẽ có tác động nghiêm trọng lên thị trường Urea do Iran chiếm khoảng 6% sản lượng xuất khẩu Urea toàn cầu. Tuy nhiên, mức độ ảnh hưởng còn phụ thuộc vào cách thức các nhà nhập khẩu xử lý các giải pháp thay thế đối với các lệnh trừng phạt đó.

Cấp phép dự án đầu tư xây dựng phân bón hỗn hợp công suất 24,5 ngàn tấn/năm tại tỉnh Quảng Trị

UBND tỉnh Quảng Trị vừa ban hành Quyết định số 1410/QĐ-UBND về việc cấp quyết định chủ trương đầu tư cho Công ty cổ phần Tổng Công ty Sông Gianh thực hiện dự án Nhà máy sản xuất phân bón hữu cơ, phân bón NPK, phân bón lá Sông Gianh và khai thác than bùn tại Quảng Trị. Dự án có tổng công suất thiết kế 24.500 tấn/năm, địa điểm thực hiện tại xã Hải Lâm và xã Hải Thọ, huyện Hải Lăng, diện tích sử dụng hơn 36.000 m². Dự kiến tháng 12/2020 toàn bộ hạng mục dự án sẽ đi vào hoạt động.

Nguồn: PVFCCo tổng hợp

Ban Biên Tập:

Ban lãnh đạo: Ông Nguyễn Tiến Vinh – Chủ tịch HĐQT; Ông Lê Cự Tân – TGD; Bà Trần Thị Phương Thảo – Phó TGD.

Văn phòng HĐQT: Ông Trương Thế Vinh – Thư ký TCT, Người công bố thông tin, Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai – TL HĐQT về Quan hệ NĐT

Ban Tài chính – Kế toán: Bà Lâm Thị Bích Ngọc, Bà Lê Thị Thúy Hằng

Ban Kinh doanh: Bà Phùng Thị Tố Uyên, Ông Đậu Cao Sang

Chi nhánh Hóa chất: Ông Bùi Quang Độ

Ban TTTT: Ông Đoàn Quốc Quân; Bà Vũ Thị Thu Thủy